Phụ lục số 2

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Cấp công đoàn	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ						Số liệu về giám sát				Ghi chú
		Số cuộc kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát		Số có khuyết điểm, vi phạm		
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức	Đối với cán bộ CĐ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công đoàn Viên chức tỉnh	2018	8		8							
		2019	12		12							
		2020	11		11			6		6		
		2021	6		6			6		6		
		2022	9		9			2		2		
		Mar-23										
2	Công đoàn cơ sở	2018	15	10	5							
		2019	55	25	30							
		2020	15		15							
		2021	3		3							
		2022	3		3							
		Mar-23										
	Tổng cộng	**2018-2023**	**137**	**35**	**102**			**14**		**14**		

Phụ lục số 1

TỔ CHỨC UỶ BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN
NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Cấp công đoàn	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số UBKT hiện có	Số ủy viên và cán bộ UBKT hiện có	Trong đó	
					Kiêm nhiệm	Số đã được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ UBKT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)
1	Công đoàn Viên chức tỉnh	2018	1	5	5	5
		2019	1	5	5	5
		2020	1	5	5	5
		2021	1	5	5	5
		2022	1	5	5	5
		2023	1	5	5	
2	Công đoàn cơ sở	2018	32	107	107	32
		2019	32	107	107	32
		2020	33	110	110	33
		2021	35	112	112	35
		2022	33	110	110	33
		2023	33	110	110	
	Tổng cộng	**2018-2023**				

Phụ lục số 5

KẾT QUẢ KIỂM TRA QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Cấp công đoàn	Kiểm tra cùng cấp							Kiểm tra cấp dưới					
		Số cuộc kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ (đồng)	Truy nộp 1% ĐP (đồng)	Truy nộp để ngoài sổ KT (đồng)	Truy nộp khác (đồng)	Tổng truy nộp (đồng)	Số cuộc kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ (đồng)	Truy nộp 1% ĐP (đồng)	Truy nộp để ngoài sổ KT (đồng)	Truy nộp khác (đồng)	Tổng truy nộp (đồng)
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công đoàn Viên chức tỉnh	2018	1						8					
		2019	1						12					
		2020	1						17					
		2021	1						9					
		2022	1						11					
		2023	1						3					
2	Công đoàn cơ sở	2018	10						5					
		2019	25						30					
		2020	3						15					
		2021	16						3					
		2022	28						6					
		2023												
	Tổng cộng	**2018-2023**	**88**						**119**					